

Số: 06 /KH-CTCTTL-QLKT

Trà Vinh, ngày 27 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Vận hành các công đầu môi đảm bảo nguồn nước tưới cho sản xuất các vụ lúa mùa khô năm 2017-2018

Căn cứ Quyết định 2324/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác vận hành các công đầu môi sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quy chế kèm theo;

Để đảm bảo làm tốt công tác ngăn mặn, trữ ngọt nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn sâu vào nội đồng ảnh hưởng đến phần diện tích sản xuất và dân sinh trong vùng dự án Nam Măng Thít đặc biệt là các trà lúa Đông Xuân 2017-2018, lúa Hè Thu năm 2018 trong mùa khô năm 2018, Công ty đề ra các giải pháp để phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố như sau :

A. Phương án vận hành chung các công đầu môi

Nhiệm vụ là tập trung mọi nguồn lực cho công tác vận hành công trình thủy lợi ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ vụ lúa Đông Xuân năm 2017-2018, lúa Hè Thu năm 2018 và dân sinh trong vùng dự án Nam Măng Thít trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến hết tháng 6/2018.

Việc vận hành các công trình cống đầu môi được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và không chia cắt theo địa giới hành chính.

Với các biện pháp chủ yếu :

1) Kể từ đầu tháng **01/2018** các công đầu môi ven sông Tiền, sông Hậu trên địa bàn toàn tỉnh chuyển sang chế độ vận hành cửa cống theo hướng tích nước ngọt, hạn chế tiêu xả (chủ động lấy nước vào và hạn chế tiêu xả ra) sao cho mực nước nội đồng các cống khi tích nước là với mực nước $\geq + 0,5$ m, riêng trong cống Cần Chông là $+ 0,8$ m, để đảm bảo có nguồn nước ngọt đệm trong nội đồng.

2) Tăng cường kiểm tra các công trình, nhất là công trình cống đầu môi xung yếu, các điểm cống, bọng có nguy cơ rò rỉ xâm nhập mặn để phát hiện và xử lý kịp thời; Thực hiện tốt việc bôi trơn, bảo dưỡng các bộ phận công trình đáp ứng yêu cầu vận hành nhanh và an toàn; Kết hợp khai thông, giải phóng các chướng ngại vật (chà nò, lú, đáy, lục bình...) trong hệ thống công trình nhất là trong các hệ thống kênh trục chính, kênh cấp 2.

3) Tiến hành đóng triệt các cửa cống (hàn khoá chốt) khi phát hiện mặn xuất hiện trên địa bàn các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Tiểu Cần, thành phố Trà Vinh; Khi độ mặn $\geq 1.0\text{‰}$ trên các sông trực chính xuất hiện đến đâu thì đóng khóa cửa đến đó (trừ một số cống phục vụ nuôi thủy sản của huyện Cầu Ngang như Bến Chùa, Thâu Râu, Vinh Kim, Chà Và nhưng phải kiểm soát chặt chẽ xâm nhập mặn qua các cống nội đồng).

Cụ thể như sau :

- **Huyện Duyên Hải, Thị xã Duyên Hải:** Cống Lộ đá, Cống La Bang

- **Huyện Cầu Ngang:** Cống Vĩnh Bình, Rạch Rập, Cá Trê, Lung Mít, Phú Thừ, Trà Cuôn, Ông Tà, Bình Tân, Bào Sen, Lạc Hoà, Tâm Vu, Tân Lập (trừ cống Hiệp Hoà không hàn khoá để hỗ trợ tiêu xỏ phèn khi thật cần thiết)

- **Huyện Trà Cú :** Cống Trà Cú, Vàm Buôn, Mù U, Bắc Trang, Hàm Giang, Đại An.

- **Huyện Châu Thành :** Cống Diệp Thạch, Rạch Kinh, Ngãi Hoà, Ngãi Hiệp, Nhà Thờ, Bà Trầm, Bà Thau, Ba Tiêu, Hai Nhơn, Hai Thức (trừ cống Đa Lộc, Tâm Phương để có thể vận hành tiếp nước khi điều kiện cho phép và hỗ trợ tiêu xỏ phèn khi thật cần thiết).

- **Huyện Tiểu Cần :** Cống Trẹm, Cầu Sắt, Út Cầm, cống Trẹm Nhỏ (trừ cống Cần Chông để chủ động tiêu, tiếp nước khi điều kiện cho phép và tạo điều kiện giao thông thủy)

- **Thành phố Trà Vinh :** Cống Rạch Cầu Kinh

- **Huyện Cầu Kè :** Tất cả các cống dưới đê ven sông Hậu (trừ cống Mỹ Văn và Rạch Rum không hàn khoá cửa để vận hành hỗ trợ tiếp ngọt khi điều kiện cho phép)

4) Tăng cường kiểm tra độ mặn, cột nước trên các trục kênh chính ở nội đồng các huyện, riêng ở tại các điểm cống trọng yếu thì việc kiểm tra mặn, cột nước được thực hiện 1 ngày 2 lần vào lúc đỉnh triều tại các cống : Cống Trà Cú, Mù U, Vàm Buôn, Bắc Trang huyện Trà Cú; cống Cần Chông, Trẹm, vàm Cầu Quan huyện Tiểu Cần; cống Mỹ Văn, Rạch Rum, vàm Bông Bót, vàm Tân Dinh huyện Cầu Kè; cống Rạch Kinh, Bà Trầm, Nhà Thờ, Ngãi Hoà, Ngãi Hiệp, Đa Lộc, Tâm Phương, vàm Hưng Mỹ huyện Châu Thành; cống Rạch Cầu Kinh, Diệp Thạch, vàm Trà Vinh thành phố Trà Vinh; cống Láng Thέ, Cái Hóp huyện Càng Long.

5) Nhằm để đảm bảo mực nước đệm trong nội đồng, cần phải thực hiện việc vận hành tiếp ngọt chủ yếu từ nguồn kênh Trà Ngao từ sông Sông Măng Thít dẫn về kết hợp với tranh thủ tiếp nước ngọt từ các cống Láng Thέ, Cái Hóp, Cần Chông, Rạch Rum, Mỹ Văn khi độ mặn cho phép, khi độ mặn ngoài sông vượt ngưỡng thì đóng cửa cống để ngăn mặn. Cụ thể phương án vận hành các cống trên để tiếp nước như sau :

- Cống Láng Thέ, Cái Hóp

+ Trong điều kiện bình thường (không có mặn) : Tổ chức vận hành cống theo nhu cầu thực tế để phục vụ cho sản xuất; giao thông thuỷ và cải tạo môi trường nước (Chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xả ra)

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kờ) tại vàm sông $\leq 1\text{‰}$: Vận hành cho vào 1 ÷ 4 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể vận hành cho ra từ 1 ÷ 2 cửa.

+ Khi độ mặn (của con nước trước liên kờ) tại vàm sông $> 1\text{‰}$: Vận hành cửa cho đóng triệt (vào 0 ra 0) để ngăn mặn, tránh mặn xâm nhập sâu vào nội đồng. Sau đó tiến hành kiểm tra độ mặn, mực nước ở nội đồng để có phương án vận hành tiếp.

- Cống Cần Chông

Vận hành theo phương án ngăn mặn, tiếp ngọt cho toàn vùng dự án đặc biệt là địa bàn các huyện Tiểu Cần, Trà Cú, Châu Thành, Cầu Ngang, 1 phần của huyện Duyên Hải, Cầu Kờ như sau:

+ Trong điều kiện bình thường không có mặn (Độ mặn tại vàm Cầu Quan 0‰) : Tổ chức vận hành cống theo nhu cầu thực tế (Chủ động lấy nước vào, hạn chế tiêu xả) để phục vụ cho sản xuất, giao thông thuỷ và cải tạo môi trường nước.

+ Khi độ mặn tại Vàm Cầu Quan (của con nước trước liên kờ) $\leq 1\text{‰}$: Vận hành cho vào 1 ÷ 4 cửa, tùy điều kiện thực tế có thể vận hành cho ra từ 1 ÷ 2 cửa.

+ Khi độ mặn tại Vàm Cầu Quan (của con nước trước liên kờ) $> 1.0\text{‰}$: Đóng triệt để để ngăn mặn tránh mặn xâm nhập sâu vào nội đồng, sau đó tiến hành kiểm tra độ mặn, mực nước ở nội đồng các huyện Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang (Nhất là trên kênh 3/2, Kênh Trà Mềm, điểm cầu Leng trên kênh T9 của huyện Trà Cú) để có phương án vận hành tiếp.

- Cống Mỹ Văn

+ Độ mặn (của con nước trước liên kờ) tại vàm Ninh Thới dưới 1.0‰ : Vận hành vào 2 ra 0

+ Độ mặn (của con nước trước liên kờ) tại vàm Ninh Thới từ 1.0‰ trở lên : Đóng triệt cửa (không cho vào, không cho ra).

- Cống Rạch Rum

+ Độ mặn (của con nước trước liên kờ) tại vàm Rạch Rum dưới 1.0‰ : Vận hành vào 3 ra 0

+ Độ mặn (của con nước trước liên kờ) tại vàm Rạch Rum từ 1.0‰ trở lên: Đóng triệt cửa (không cho vào, không cho ra).

6) Việc vận chuyển hàng hoá, nông sản và đi lại bằng giao thông thuỷ được thực hiện ngày 1 lần vào thời điểm giao nhau giữa nước lớn và nước ròng (ban ngày) ở các điểm cống (Cần Chông mở 2 cửa, Cái Hóp mở 2 cửa, Láng Thέ mở 2 cửa)

7) Phương án vận hành các cống đầu mối được đưa ra như trên, tuy nhiên, tùy điều kiện thực tế và số liệu quan trắc được mà quyết định thời điểm đóng mở các cống, cũng như số lượng cửa cống cần đóng, mở cho phù hợp.

B. Phương án bố trí nhân lực; điểm quan trắc, chế độ quan trắc; chế độ thông tin báo cáo.

I. Phương án bố trí nhân lực, nhân sự

1/ Phòng Quản lý Khai Thác

- Phân công cán bộ quan trắc độ mặn, cột nước nội đồng các huyện Tiểu Cần, Trà Cú, Duyên Hải, Châu Thành, Cầu Ngang và Càng Long 02 lần/tuần .

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra giám sát công tác vận hành công trình, giờ giấc làm việc của các quản lý cống ; Giám sát việc lưu trữ số liệu, niêm yết công khai lịch vận hành, kế hoạch vận hành và các số liệu quan trắc; Giám sát việc thực hiện lịch vận hành và kế hoạch vận hành cửa cống của các cống đầu mối .

- Phân công cán bộ trực tại Phòng Quản lý khai thác thường xuyên kể cả ngày thứ 7, Chủ nhật để cập nhật, tổng hợp, xử lý thông tin và báo cáo số liệu trong thời gian xảy ra hạn, mặn .

2/ Đội Duy tu sửa chữa công trình

- Phối, kết hợp Phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, trạm Thủy nông các huyện, thành phố tiến hành đóng triệt các cửa cống (hàn khoá chốt) khi phát hiện mặn xuất hiện trên địa bàn các huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Tiểu Cần, Thành phố Trà Vinh theo đúng kế hoạch (mặn xuất hiện đến đâu hàn khoá đến đó).

- Phân công cán bộ trực 24/24 giờ trong thời điểm xảy ra khô hạn, mặn; thường xuyên kết hợp Phòng Quản lý khai thác, Xí nghiệp, trạm Thủy nông các huyện, thành phố kiểm tra, sửa chữa kịp thời các hư hỏng đột xuất các công trình thủy lợi .

3/ Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố

3.1. Phương án bố trí chung cho Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố

- Phân công cán bộ lãnh đạo Xí nghiệp, Trạm Thủy nông thường trực 24/24 giờ trong thời gian xảy ra hạn mặn. Đảm bảo được thông tin liên lạc thông suốt 2 chiều.

- Phân công và tăng cường các thủ công chính tại các cống đầu mối các huyện, thành phố trực 24/24 giờ mỗi ngày để đảm bảo làm tốt công tác bảo vệ, vận hành, quan trắc mặn, cột nước, lưu trữ số liệu; Niêm yết công khai kế hoạch vận hành lịch vận hành, số liệu quan trắc mặn, cột nước tại nhà quản lý cống .

- Phân công cán bộ trực Xí nghiệp, Trạm Thủy nông trực tổng hợp số liệu 24/24 giờ kể cả các ngày thứ 7, Chủ Nhật, ngày lễ, tết trong thời gian xảy ra hạn mặn; Cử cán bộ thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất trong khu vực mình quản

lý ; Kiểm tra và đề xuất xử lý triệt để các điểm cống, bông... có nguy cơ xâm bị nhập mặn cao.

3.2. Phương án tăng cường bố trí cán bộ của Xí nghiệp, Trạm thủy nông

- **Xí nghiệp Thủy nông Tiểu Cần:** Bố trí thêm cán bộ xuống điểm cống Cần Chông, phải đảm bảo được 02 thủ công chính thay phiên làm việc 24/24 giờ mỗi ngày trong thời gian diễn ra hạn, mặn, để kết hợp vận hành, điều tiết giải quyết lưu thông cho giao thông thủy (Hé mở cửa khi chênh lệch mực nước).

- **Xí nghiệp Thủy nông Trà Cú:** Tăng cường cán bộ từ Xí nghiệp xuống các điểm cống đầu mỗi không có thủ công chính để đảm bảo làm tốt công tác bảo vệ , vận hành, quan trắc mặn, cột nước, lưu trữ số liệu quan trắc mặn, cột nước thay thế cho các thủ công phụ ngoài biên chế trong thời gian xảy ra hạn mặn .

- **Xí nghiệp Thủy nông Càng Long :** Phân công tăng cường thêm cán bộ Xí nghiệp xuống các điểm cống Láng Thè, Cái Hóp để kết hợp vận hành, điều tiết giải quyết lưu thông cho giao thông thủy (Hé mở cửa khi chênh lệch mực nước) trong thời gian diễn ra hạn mặn.

II. Phương án bố trí điểm quan trắc; chế độ quan trắc độ mặn, cột nước

1/ Phòng Quản lý Khai thác

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kết hợp quan trắc độ mặn, cột nước ở nội đồng trên địa bàn các huyện một tuần 2 lần với các điểm trên 3 tuyến sau :

+ Tuyến số 1: Dọc theo kênh 3/2, bao gồm các điểm : Điểm cầu Ngãi Hùng (đầu kênh 3/2 giáp kênh Thống Nhất), Cầu sắt trên kênh 3/2 (đầu kênh Chánh Hội), Cầu Phước Hưng, Cầu Tân Hiệp

+ Tuyến số 2: Điểm đầu kênh Trà Mềm (Giáp kênh Thống Nhất tại xã Ngãi Hùng mới), Cầu Tập Sơn, điểm giao nhau giữa kênh Trà Mềm và kênh Vàm Buôn.

+ Tuyến số 3: Cầu Cao 1(sông Cần Chông), Cầu Leng (trên kênh T9) , Cầu Ngọc Biên (trên Kênh Vàm Buôn).

2/ Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Chế độ chung về quan trắc nguồn nước và thực hiện báo cáo

- Cán bộ thủ công chính tại các cống đầu mỗi quan trắc độ mặn, mực nước tại các điểm cống (trong cống và ngoài cống) ngày 2 lần vào lúc đỉnh triều; Cập nhật lưu trữ, niêm yết công khai tại nhà quản lý cống và báo cáo hàng ngày về Xí nghiệp để Xí nghiệp tổng hợp báo cáo về Công ty.

- Phân công cán bộ một tuần 2 lần (thứ hai, thứ sáu) tiến hành quan trắc độ mặn, cột nước ở các điểm nội đồng và kiểm tra tình hình sản xuất trên địa bàn huyện mình quản lý tổng hợp báo cáo về Công ty để Công ty có cơ sở đề ra phương án vận hành hợp lý cho từng thời điểm. (Lưu ý : Nếu trong thời gian mặn diễn biến bình thường có kiểm soát được thì thực hiện chế độ quan trắc nội đồng 1 tuần 2 lần

. Khi có diễn biến hạn mặn bất thường có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất thì kiểm tra liên tục hàng ngày kể cả Thứ bảy và Chủ Nhật)

2.2. Kế hoạch bố trí và chế độ quan trắc độ mặn cột nước ở các điểm quan trắc trọng yếu và các điểm nội đồng

2. 2. 1. Xí nghiệp Thủy nông Tiểu Cần

* Điểm cống Cần Chông :

- Điểm đo : Trong cống : Phía đồng cách cống 200 m

Ngoài cống : Tại vàm Cầu Quan

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0 ‰) : Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều, cập nhật liên tục hàng ngày báo cáo về Xí nghiệp để Xí nghiệp tổng hợp báo về Công ty .

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0 ‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước :

. Quan trắc độ mặn liên lục hàng giờ từ khi nước lớn cho đến khi đạt đỉnh

. Quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần / ngày

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn : Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi nước ròng đến chân triều

* Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm :

+ Điểm trên rạch Tiểu Cần : tại cầu Tiểu Cần

+ Điểm trên kênh T9 : tại cầu Leng

+ Điểm trên kênh rạch Lộp : tại cầu Rạch Lộp

+ Điểm trên kênh Te Te : tại cầu Te Te

+ Điểm Cao Một : tại cầu Tân Hoà

+ Điểm kênh Trà Mềm : Tại cầu GTNT xã Ngãi Hùng (xã mới)

2. 2. 2. Xí nghiệp Thủy nông Trà Cú

* Tại các điểm cống Trà Cú, La Bang, Đại An, Hàm Giang, Vàm Buôn, Bắc Trang, Mù U: Chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

* Các điểm đo nội đồng bao gồm :

. Điểm trên Kênh T9 : tại Cầu Leng

. Điểm trên kênh Vàm Buôn : Tại Cầu Ngọc Biên

. Điểm trên tại Cầu Bung Sen

. Điểm trên kênh 3/2 : tại cầu Phước Hưng, Cầu Thầy Nại, Cầu Sà Vần

. Điểm trên kênh Trà Mềm : tại cầu Tập Sơn

2.2.3. Xí nghiệp Thủy nông Càng Long

* Tại cống Láng Thè, Cái Hóp :

- Điểm đo : + Trong cống : Phía đồng cách cống 200 m

+ Ngoài cống : Tại Vàm cống giáp sông Cổ Chiên

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0 ‰) : Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều, cập nhật liên tục hàng ngày báo cáo về Xí nghiệp để Xí nghiệp tổng hợp báo về Công ty .

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0 ‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước :

. Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi nước lớn cho đến khi đạt đỉnh

. Quan trắc mực nước trong, ngoài cống 2 lần / ngày

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn : Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi nước ròng đến chân triều

+ Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm : Cầu Ba Si, cầu Láng Thè, cầu Mỹ Huê, cầu Mây Túc

2.2.4 .Xí nghiệp Thủy nông Cầu Ngang

*Tại các tất cả các cống đầu mối: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều

*Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: Cầu Ba So, trạm bơm Sóc Chùa, trong và ngoài cống Tân Lập, trong và ngoài cống Tầm Vu, trong và ngoài cống Hiệp Hoà, trong và ngoài cống Trà Cuôn, trong và ngoài cống Bình Tân.

2.2.5 .Xí nghiệp Thủy Nông Châu Thành

*Tại các tất cả các cống đầu mối : Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ ngày vào lúc đỉnh triều.

*Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: cầu Ngãi Hùng (tại đầu kênh 3/2 giáp kênh Thống Nhất), cầu Ô chát, cầu Giồng Lức, cầu Bào Sơn, trong và ngoài cống Bắc Phèn, trong và ngoài cống Cầu Xây

2.2.6 . Xí nghiệp Thủy Nông Cầu Kè

* Tại cống Mỹ Văn , Rạch Rum :

- Điểm đo : + Trong cống: Phía đồng cách cống 200 m

+ Ngoài cống: Tại vàm sông

- Trong điều kiện bình thường (độ mặn 0 ‰): Quan trắc độ mặn, mực nước 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều, cập nhật liên tục hàng ngày báo cáo về Xí nghiệp để Xí nghiệp tổng hợp báo về Công ty .

- Trong điều kiện xuất hiện mặn (độ mặn > 0 ‰) :

+ Khi cống mở cửa lấy nước :

. Quan trắc độ mặn liên tục hàng giờ từ khi nước lớn cho đến khi đạt đỉnh

. Quan trắc mực nước trong ngoài cống 2 lần /ngày

+ Khi mở cửa cống tiêu rửa phèn, mặn: Quan trắc độ mặn và cột nước trong cống 1 lần khi nước ròng đến chân triều

*Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: cầu Phong Thạnh, cầu Phong Phú

2.2.7.Trạm thủy nông Duyên Hải

*Tại các Cổng Lộ Đá, La Bang: Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong, ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ ngày vào lúc đỉnh triều.

*Các điểm quan trắc nội đồng bao gồm: Điểm tại cầu Bàu Ha

2.2.8. Trạm thủy nông thành phố

*Tại cống Rạch Cầu Kênh, Điệp Thạch : Thực hiện chế độ quan trắc độ mặn, mực nước trong ngoài cống cập nhật liên tục 2 lần/ngày vào lúc đỉnh triều.

III. Chế độ thông tin, báo cáo

- Chế độ báo cáo thường xuyên : Các Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố phải tổng hợp báo cáo thường xuyên vào lúc 8 giờ sáng và 16 giờ chiều mỗi ngày trong thời gian xảy ra hạn mặn từ tháng 01/2018 đến khi hết mặn (dự kiến là đến hết tháng 6/2018).

- Xí nghiệp, Trạm thủy nông các huyện, thành phố thực hiện việc niêm yết kế hoạch vận hành, số liệu quan trắc tại trụ sở xí nghiệp, nhà quản lý các cống đầu mối. Phối kết hợp với Phòng Nông nghiệp và chính quyền địa phương có kế hoạch thông tin tuyên truyền các số liệu chất lượng nước quan trắc được, các thay đổi vận hành các cống tại địa phương mình trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm kịp thời mà chủ động trong sản xuất.

Ghi chú : Báo qua điện thoại Phòng Quản lý Khai thác 0294.854028 hoặc qua email: pqltcongty@gmail.com

C. Phương án bố trí phương tiện, kinh phí thực hiện, chế độ phụ cấp công tác

I/ Bố trí trang, thiết bị :

- Máy quan trắc mặn : Bố trí tại các điểm cống chính đầu mối đảm bảo mỗi cống 01 máy. Riêng các máy đo mặn được bố trí ở Xí nghiệp, Trạm thủy nông sẽ làm công tác quan trắc mặn ở nội đồng.

- Các phương tiện, dụng cụ khác : Được trang bị đầy đủ áo phao, đèn pin...

II/ Kinh phí thực hiện, chế độ phụ cấp công tác:

- Cán bộ, nhân viên văn phòng công ty, xí nghiệp và trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố đi công tác kiểm tra nội đồng phục vụ công tác phòng chống hạn, mặn được thanh toán công lệnh như đi công tác.

- Cán bộ lãnh đạo, nhân viên các phòng, xí nghiệp, trạm thủy nông các huyện, thành phố được phân công trực tổng hợp, xử lý, lưu trữ và báo cáo số liệu vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết được hưởng phụ cấp theo đúng quy định hiện hành.

- Bộ phận kế toán Công ty có trách nhiệm cung cấp kinh phí đầy đủ trong suốt thời gian hạn mặn nếu có.

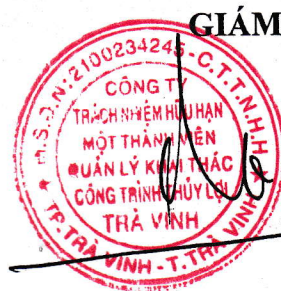
Để làm tốt công tác vận hành công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất và dân sinh trong mùa khô năm 2018 và để hạn chế thấp nhất những thiệt hại do khô, hạn, mặn gây ra, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh đề nghị Giám đốc xí nghiệp, Trưởng trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố

ng nghiêm túc thực hiện kế hoạch này, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc thì kịp thời phản ánh để có hướng bổ sung, điều chỉnh thích hợp.

Giám đốc Xí nghiệp, Trưởng trạm thủy nông các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng Phòng quản lý Khai thác chịu trách nhiệm toàn bộ trước Giám đốc Công ty về việc thực hiện kế hoạch này nếu để xảy ra xâm nhập mặn trên địa bàn.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bc);
- Sở NN và PTNT (b/c);
- Chi cục TL;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NN&PTNT các huyện (phối hợp thực hiện);
- Phòng KT thị xã, thành phố (phối hợp thực hiện);
- Ban Giám đốc công ty;
- Các XN, Trạm TN;
- Phòng HCTC, KHKT, KT-TV, Đội DTSC;
- Lưu: VT, QLKT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Trung